

Bản án số: 37/2020/HS - ST
Ngày: 29- 4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thuý

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Danh Tuyên
- Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Ông Doãn Thị Ánh Tuyết - kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST - HS ngày 16/04/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST – HS ngày 16/04/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Nữ Lan N**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/01/2001. Nơi sinh, nơi cư trú: xóm 4, xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Lê Hồng Ch, sinh năm 1967. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Chị em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ 2. Chồng: Đặng Trọng T, sinh năm 2001. Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020 thì được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1988.

Trú tại: số nhà 39, ngõ 379, phường XP, quận N, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Trọng T, sinh năm 2001.

Trú tại: xóm 4, xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Trọng Đ – công tác tại văn phòng luật sư TĐ – thuộc đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2019, Lê Nữ Lan N - thông qua việc tìm hiểu trên mạng xã hội facebook biết được hình thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách tạo tài khoản facebook giả mạo người bán hàng online và tham gia nhiều nhóm bán hàng online, hội chợ trên facebook sau đó đăng tải các thông tin hình ảnh về việc bán các mặt hàng như quần áo, dày dép, túi xách với giá cả cạnh tranh để tìm người có nhu cầu mua đặt hàng. Nếu có người hỏi mua, chốt số lượng sản phẩm và chốt giá thì N yêu cầu đặt cọc trước một khoản tiền để gửi hàng. Khi người mua tin tưởng gửi tiền đặt cọc vào số tài khoản theo yêu cầu của N thì N khóa facebook, cắt liên lạc và không gửi hàng như đã hẹn để chiếm đoạt số tiền khách hàng đã đặt cọc. Để thực hiện hành vi lừa đảo, N đã tạo tài khoản facebook có tên “Trùm Sĩ Túi”, (ID: trum.si.733), sau này đổi tên thành “Tuan Chuyên Sĩ” và lấy hình ảnh của một người phụ nữ trên mạng xã hội đặt làm ảnh đại diện, ghi các thông tin giới thiệu là giảng viên, trú tại Hải Phòng và kết bạn với nhiều người, đồng thời tham gia nhiều nhóm bán hàng online, chợ online trên facebook để tiếp cận nhiều người trong đó chủ yếu là phụ nữ. Sau đó đăng tải nhiều thông tin, hình ảnh sản phẩm là túi xách, quần áo, giày dép với giá bán sỉ để thu hút người quan tâm và đặt hàng.

Khoảng cuối tháng 01/2020, khi dịch bệnh Covid-19 (Corona) đang diễn ra phức tạp tại Trung Quốc, ở Việt Nam vào ngày 23/01/2020 cũng đã ghi nhận ca nhiễm bệnh đầu tiên thì lúc này các phương tiện truyền thông thế giới, trong nước đưa tin một trong các biện pháp phòng ngừa hiệu quả dịch bệnh Covid-19 đó là cần đeo khẩu trang y tế. Thông qua các trang mạng và facebook, N thấy có nhiều người có nhu cầu hỏi mua khẩu trang y tế nên N đã lấy hình ảnh khẩu trang y tế được các tài khoản facebook khác đăng bán để đăng tải lại trên facebook của mình với nội dung: “*Em sỉ sl nhé mn. 28/1 hộp 50C, 1 thùng 50 hộp ưu tiên sỉ CK. Free ship hàng rất hiếm ạ*” để tạo niềm tin cho khách hàng có nhu cầu mua mặt hàng này. Đến ngày 30/01/2020, chị Nguyễn Thị O (Sinh năm 1988, trú tại số nhà 39, ngõ 379, phường XP, quận N, thành phố Hà Nội) sử dụng facebook “*Mầm Non Việt Úc*” (Thời điểm này, chị O đang đến chơi nhà người quen tại thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An) đã liên lạc với trang facebook “Trùm Sĩ Túi” mà N đang sử dụng hỏi đặt mua 100 chiếc túi xách và ngày 31/01/2020, chị O tiếp tục hỏi và đặt mua thêm 05 thùng khẩu trang y tế để dùng cho các bé học sinh mầm non với giá 1.400.000 đồng/01 thùng. Sau khi thỏa thuận, N yêu cầu chị O đặt cọc trước 1.000.000 đồng tiền mua túi xách và hẹn sáng ngày 01/02/2020 sẽ gửi số túi xách và số khẩu trang

y tế theo xe khách từ Hải Phòng lên bến xe Mỹ Đình cho chị O nhận và thanh toán số tiền còn lại. Ngày 31/01/2020, chị O đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào Số tài khoản ngân hàng Agribank 3620.2051.60130, đăng ký tên Lê Nữ Lan N, chi nhánh huyện N, tỉnh Nghệ An. Sáng ngày 01/02/2020, chị O chờ nhưng không thấy N gửi hàng như đã hẹn nên đã liên lạc lại thì N lấy lý do xe khách không nhận thu tiền hộ quá 5.000.000 đồng và yêu cầu chị O gửi thêm 3.600.000 đồng để thanh toán trước một phần tiền hàng, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau khi nhận hàng. Trong ngày 01/02/2020, chị O tiếp tục chuyển số tiền 3.600.000 đồng vào Số tài khoản 5131.0000.470.133 đăng ký tên Lê Nữ Lan N, Ngân hàng BIDV, Chi nhánh huyện N, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền, Lê Nữ Lan N đã khóa facebook và không gửi hàng như đã thỏa thuận và chiếm đoạt số tiền đặt cọc nêu trên của chị O.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Lê Nữ Lan N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 44/VKS-HS ngày 16/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Lê Nữ Lan N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Nữ Lan N mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị O đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu đền bù gì thêm.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, số thẻ: 9704.0507.2797.2189 mang tên LE NU LAN N; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng BIDV, số thẻ: 9704.1801.0624.6945 mang tên LE NU LAN N vật là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, số Imei: 355339083718745 đã qua sử dụng, bên trong không có thẻ sim; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim số: 0374.187.605 là những công cụ, phương tiện Lê Nữ Lan N sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền hiện có trong tài khoản thẻ ATM ngân hàng Agribank, số thẻ: 9704.0507.2797.2189 mang tên LE NU LAN N (tài khoản số 3620205160130 mở tại Agribank – chi nhánh N) xác định còn lại số tiền là 9.969.411 đồng. Trong đó có số tiền 9.500.000 đồng thuộc quyền sở hữu của anh Đặng Trọng T (chồng của Lê

Nữ Lan N). Xác định đây là số tiền không liên quan đến tội phạm nên cần tuyên trả lại cho anh Đặng Trọng T. Số tiền còn lại trong hai tài khoản này là tiền liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với số tiền hiện có trong tài khoản thẻ ATM ngân hàng BIDV, số thẻ: 9704.1801.0624.6945 mang tên LE NU LAN N (tài khoản số 5131.0000.470.133 mở tại BIDV – chi nhánh Phú Quý) là tiền liên quan đến tội phạm cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, Lê Nữ Lan N đã lập tài khoản Facebook “Trùm Sĩ Túi”, sau đó đổi tên thành “Tuan Chuyên Sĩ” giả mạo người bán hàng online để chiếm đoạt tiền đặt cọc của người mua hàng. Khoảng cuối tháng 01/2020, lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, nhu cầu mua khẩu trang, nhất là khẩu trang y tế của người dân tăng cao trong xã hội. Lê Nữ Lan N đã đăng lên tài khoản Facebook “Trùm Sĩ Túi” của mình các hình ảnh túi xách, khẩu trang y tế... để rao bán với số lượng lớn, giá cả cạnh tranh để tạo niềm tin cho khách hàng, khi khách hàng có nhu cầu mua, N yêu cầu họ chuyển trước một số tiền để đặt cọc, sau đó khóa chặn Facebook, cắt liên lạc để chiếm đoạt số tiền này. Với thủ đoạn nêu trên, vào các ngày 30, 31/01/2020, chị Nguyễn Thị O sử dụng facebook “Mầm Non Việt Úc” đã liên lạc đến Facebook “Trùm Sĩ Túi” của N đặt mua 100 chiếc túi xách và 05 thùng khẩu trang y tế (Thời

điểm giao dịch, chị O đang ở thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An). Sau khi thỏa thuận số lượng, giá cả, theo yêu cầu của N, ngày 31/01/2020, chị O đã chuyển số tiền đặt cọc 1.000.000 đồng (Mua túi xách) và ngày 01/02/2020 đã chuyển số tiền đặt cọc 3.600.000 đồng (Mua khẩu trang y tế) vào tài khoản cá nhân của Lê Nữ Lan N mở tại các ngân hàng Agribank, BIDV - Chi nhánh huyện N, tỉnh Nghệ An, là địa phương nơi cư trú của N. Sau khi nhận được tiền đặt cọc mua hàng của chị O, Lê Nữ Lan N đã khóa facebook, cắt liên lạc, không gửi hàng như đã thỏa thuận và chiếm đoạt của chị O tổng số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Khi sự việc có nguy cơ bị phát giác, Lê Nữ Lan N đã chuyển trả lại số tiền 4.600.000 đồng cho chị O và đến trụ sở Công an huyện N đầu thú, khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là "lợi dụng tình hình dịch bệnh" quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Đặc biệt, bị cáo đã lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid 19 để thực hiện hành vi phạm tội của mình do đó cần xét xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh hiện tại của bị cáo hết sức khó khăn một mình nuôi 02 con còn nhỏ. Vậy nghĩ xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đủ nghiêm có tính răn đe và giáo dục cao.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản cũng như không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo,

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị O đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu đền bù gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, số thẻ: 9704.0507.2797.2189 mang tên LE NU LAN N; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng BIDV, số thẻ: 9704.1801.0624.6945 mang tên LE NU LAN N vật là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, số Imei: 355339083718745 đã qua sử dụng, bên trong không có thẻ sim; 01 (Một) điện thoại

di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim số: 0374.187.605 là những công cụ, phương tiện Lê Nữ Lan N sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền hiện có trong tài khoản thẻ ATM ngân hàng Agribank, số thẻ: 9704.0507.2797.2189 mang tên LE NU LAN N (tài khoản số 3620205160130 mở tại Agribank – chi nhánh N) xác định còn lại số tiền là 9.969.411 đồng. Trong đó có số tiền 9.500.000 đồng thuộc quyền sở hữu của anh Đặng Trọng T (chồng của Lê Nữ Lan N). Xác định đây là số tiền không liên quan đến tội phạm nên cần tuyên trả lại cho anh Đặng Trọng T. Số tiền còn lại trong hai tài khoản này là tiền liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với số tiền hiện có trong tài khoản thẻ ATM ngân hàng BIDV, số thẻ: 9704.1801.0624.6945 mang tên LE NU LAN N (tài khoản số 5131.0000.470.133 mở tại BIDV – chi nhánh Phủ Quỳ) là tiền liên quan đến tội phạm cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[7]. Trong vụ án này Lê Nữ Lan N có khai nhận ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên, còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của một số người khác. Tuy nhiên, N không nhớ thời gian, số tiền, người bị hại cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Đặng Trọng T là chồng của Lê Nữ Lan N, có chở Na đi rút tiền tại cây ATM ngân hàng Agribank nhưng T không biết hành vi phạm tội của N, không biết nguồn gốc số tiền N rút nên không phạm tội.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- *Điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;*

- *Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

- *Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nữ Lan N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Nữ Lan N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020.

2. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, số thẻ: 9704.0507.2797.2189 mang tên LE NU LAN N.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng BIDV, số thẻ: 9704.1801.0624.6945 mang tên LE NU LAN N.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, số Imei: 355339083718745 đã qua sử dụng, bên trong không có thẻ sim; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim số: 0374.187.605.

(Số vật chứng trên đang tại giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2020).

- Tuyên trả cho anh Đặng Trọng T số tiền 9.500.000 đồng hiện có trong tài khoản số 3620205160130 của Lê Nữ Lan N mở tại ngân hàng Agribank - chi nhánh N.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền hiện có trong tài khoản thẻ ATM ngân hàng Agribank, số thẻ: 9704.0507.2797.2189 mang tên LE NU LAN N, tài khoản số 3620205160130 mở tại ngân hàng Agribank - chi nhánh N.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền hiện có trong tài khoản thẻ ATM ngân hàng BIDV, số thẻ: 9704.1801.0624.6945 mang tên LE NU LAN N, tài khoản số 5131.0000.470.133 mở tại Ngân hàng BIDV - chi nhánh Phủ Quỳ.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Nữ Lan N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an h. N;
- VKSND h. N;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Chi cục T.H.A DS h.N;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy